

Bản án số: 19/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 29 - 5 - 2023.

V/v tranh chấp hôn nhân gia đình.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Ích Yên.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Hà Thị Dung.

2. Ông Đinh Thanh Hải.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Thanh Thúy - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Hương Giang – Kiểm sát viên

Ngày 10 tháng 5 năm 2023, tại hội trường Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 02/2023/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 01 năm 2023 về việc ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 11/2023/QĐXX-ST ngày 24 tháng 4 năm 2023, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Hồng H, sinh năm 1984.

Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: Xóm B, xã P, huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

Chỗ ở hiện nay: Đài Loan. (Có mặt)

2. Bị đơn: Anh Trần Văn N, sinh năm 1981.

Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: Xóm B, xã P, huyện P, tỉnh Thái Nguyên. Đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai mà vẫn vắng mặt tại phiên tòa không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn xin ly hôn, bản tự khai và tại phiên tòa nguyên đơn chị Nguyễn Thị Hồng H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Trần Văn N có đăng ký kết hôn năm 2002, trên cơ sở tự nguyện, có tình cảm, không bị ai ép buộc, đã đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên, Việt Nam. Chị và anh N có được tổ chức lễ cưới theo phong tục địa phương. Đến năm 2006 nhà bị lụt nên chị bị mất hết

giấy tờ, đăng ký kết hôn bản chính nên đến năm 2007 chị có lên Ủy ban nhân dân xã P, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên để làm lại đăng ký kết hôn thì Ủy ban có cấp lại cho chị (đăng ký lại năm 2007). Thời gian đầu sau khi kết hôn vợ chồng về sống chung hạnh phúc, hòa thuận đến năm 2006 vợ chồng chuyển ra ở riêng. Do kinh tế khó khăn nên chị sang Đài Loan để làm việc. Từ tháng 6 năm 2006 chị bắt đầu làm việc tại Đài Loan. thỉnh thoảng chị vẫn trở về Việt Nam để thăm gia đình. Từ năm 2019 do tình hình dịch bệnh Covid nên chị không thể về được, đến giữa năm 2021 chị được biết anh N chơi bời, cờ bạc từ đó nợ nần nhiều nên vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn. Hai vợ chồng đã cố gắng để ngồi lại với nhau nhưng anh N không tu chí làm ăn nên từ giữa năm 2022 vợ chồng không còn liên lạc, quan tâm đến nhau nữa. Sau một thời gian suy nghĩ, xác định tình cảm vợ chồng không còn nên chị đề nghị được ly hôn với anh N để ổn định cuộc sống.

Về con chung: Vợ chồng có 03 con chung. Con thứ nhất là Trần Diệu M, sinh năm 2002 (Đã trưởng thành), con thứ hai là Trần Phương A, sinh ngày 27/12/2007 và con thứ ba là Trần Trung H1, sinh ngày 27/9/2010. Hiện hai cháu đang ở nhà bà ngoại tại xóm C, xã P, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên. Khi ly hôn chị hiện đang làm việc ở nước ngoài nên đề nghị giao hai con chung là cháu Trần Phương A và Trần Trung H1 cho anh N nuôi dưỡng, sau này chị về nước chị sẽ đón hai cháu về ở cùng. Về cấp dưỡng: Vợ chồng tự thỏa thuận, không đề nghị Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết, Tòa án đã gửi Thông báo về việc thụ lý vụ án, giấy triệu tập anh Trần Văn N trực tiếp nhận văn bản tố tụng, giấy triệu tập nhưng không có mặt tại Tòa án thể hiện quan điểm đối với việc ly hôn với chị Nguyễn Thị Hồng H. Ngày 14/3/2023 buổi làm việc tại xóm B, xã P, huyện P, tỉnh Thái Nguyên xác định anh N hiện không có mặt tại nhà. Đại diện xóm B, xã P, huyện P cho biết anh N vẫn đăng ký hộ khẩu thường trú tại địa phương nhưng thường xuyên đi vắng không rõ đi đâu, chỉ thỉnh thoảng mới thấy anh N ở nhà. Hiện anh N làm nghề chạy xe tải thuê cho người khác nên thường xuyên phải đi lại, không có mặt tại nhà. Hiện các con của anh N là cháu Trần Phương A và Trần Trung H1 hiện đang ở nhà ông bà ngoại tại xóm C, xã P, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên. Tòa án tiếp tục triệu tập anh N đến Tòa án làm việc (lần thứ hai) thì anh N có thông tin lại cho trưởng xóm B, xã P, huyện P, tỉnh Thái Nguyên anh đi làm xa không có nhà, Tòa muốn giải quyết như nào thì tùy Tòa (Bút lục số 47). Ngày 24/4/2023 Tòa án ra quyết định đưa vụ án ra xét xử, đã niêm yết công khai Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 11/2023/QĐXX-ST ngày 24/4/2023 tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện P, tỉnh Thái Nguyên tại nơi anh Trần Văn N đăng ký nhân khẩu thường trú do anh N hiện vắng mặt tại địa phương theo quy định của pháp luật để đảm bảo quyền lợi cho anh Trần Văn N. Ngày 11/5/2023 Tòa án tiếp tục tổng đạt cho anh N Giấy triệu tập phiên tòa để thông

báo cho anh N Tòa án mở phiên tòa (lần thứ hai) vào ngày 29/5/2023, tuy nhiên anh N từ chối nhận văn bản tố tụng. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt anh N.

Tại phiên tòa chị H có mặt và có ý kiến: Anh N trong quá trình giải quyết vụ án đều từ chối cung cấp quan điểm về việc ly hôn, con chung và tài sản chung, nợ chung đối với việc chị H xin ly hôn anh. Nên chị H đề nghị Tòa án giao hai con chung là Trần Phương A, sinh ngày 27/12/2007 và con thứ ba là Trần Trung H1, sinh ngày 27/9/2010 cho chị được nuôi dưỡng. Trên thực tế cả hai cháu đang ở cùng bà ngoại tại xóm C, xã P, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên. Hàng tháng chị vẫn là người chu cấp tiền ăn học, sinh hoạt cho cháu. Đề nghị Tòa án xem xét, giao hai con cho chị. Đối với con chung là cháu Trần Diệu M hiện cháu đã trưởng thành và phát triển khỏe mạnh, bình thường nên chị không đề nghị gì. Còn đối với quan hệ hôn nhân, chị xác định không còn tình cảm với anh N nên giữ nguyên quan điểm xin được ly hôn. Về tài sản chung, nợ chung chị yêu cầu được tự thỏa thuận với anh N nên chị không đề nghị Tòa án xem xét, giải quyết.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử: Tuân thủ đúng các quy định của pháp luật; Việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: Các đương sự chấp hành đúng các quy định của pháp luật tại Điều 68, 70, 71, 72 Bộ luật Tố tụng Dân sự. Về đường lối giải quyết vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Hồng H, cho chị H được ly hôn anh Trần Văn N. Con chung: Con thứ nhất là Trần Diệu M, sinh năm 2002 (Đã trưởng thành) nên không giải quyết, con thứ hai là Trần Phương A, sinh ngày 27/12/2007 và con thứ ba là Trần Trung H1, sinh ngày 27/9/2010 do anh N không có lời khai tại Tòa án và vắng mặt trong quá trình giải quyết, xét xử. Tại phiên tòa chị H có mặt và xin nuôi con do đó đề nghị giao cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Trần Phương A và Trần Trung H1. Tạm hoãn việc cấp dưỡng cho anh N do chị H không yêu cầu. Về tài sản chung, nợ chung chị H không yêu cầu, không giải quyết. Chị H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, sau khi nghe ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Đây là vụ án ly hôn có yếu tố nước ngoài thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên được quy định tại khoản 1 Điều 28 và Điều 37 của Bộ luật tố tụng Dân sự. Do nguyên đơn là người Việt Nam hiện đang làm việc ở Đài Loan, có địa chỉ cụ thể và hiện đang ở mặt tại Việt Nam để trực tiếp giải quyết vụ án.

Quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn hiện đang ở nước ngoài có mặt tại Tòa án để nộp tài liệu và tự khai và có mặt tại phiên tòa tham gia xét xử.

Bị đơn anh Trần Văn N hiện đang đăng ký nhân khẩu thường trú tại Xóm B, xã P, huyện P, tỉnh Thái Nguyên, Quá trình giải quyết anh N là người trực tiếp nhận Thông báo về việc thụ lý vụ án, giấy triệu tập của Tòa án nhưng anh N không cung cấp quan điểm cho Tòa án. Tại buổi làm việc tại xóm B, xã P xác định anh N vắng mặt không có lý do Tòa án đã tiến hành niêm yết công khai Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 11/2023/QĐXX-ST ngày 24/4/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện P. Tại phiên tòa ngày 10/5/2023 anh N vắng mặt không có lý do, Tòa án tiếp tục tổng đạt Giấy triệu tập phiên tòa cho anh N, anh N từ chối nhận giấy triệu tập phiên tòa và tại phiên tòa lần thứ hai ngày 29/5/2023 anh N tiếp tục vắng mặt không có lý do. Căn cứ quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, điểm b khoản 1 Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án xét xử vắng mặt anh Trần Văn N.

[2]. Về nội dung vụ án:

Về quan hệ hôn nhân: Hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị Hồng H và anh Trần Văn N trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên, Việt Nam là hôn nhân hợp pháp.

Nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn là do trong cuộc sống vợ chồng giữa có khoảng cách địa lý xa nhau, vợ chồng không thể chia sẻ và quan tâm đến nhau, không có tiếng nói chung. Theo chị H trình bày anh N không tu chí làm ăn mặc dù chị H đã nhiều lần khuyên bảo nhưng anh vẫn không thay đổi. Tại đơn xin ly hôn, bản tự khai và tại phiên tòa hôm nay chị H giữ nguyên quan điểm xác định không còn tình cảm với anh N, cương quyết xin ly hôn với anh N. Về phía bị đơn anh N mặc dù đã được biết việc chị H xin ly hôn nhưng không cung cấp quan điểm, ý kiến của mình về việc chị H ly hôn bản thân anh cũng không chủ động gọi điện liên hệ, quan tâm hỏi han đến chị H trong một khoảng thời gian nên xác định giữa vợ chồng đã không còn sự đồng cảm, chia sẻ mà thường xuyên tranh cãi với nhau, hiện chị H xác định đã không còn liên lạc với nhau nữa. Thấy rằng: Mâu thuẫn giữa chị H và anh N đã thực sự trầm trọng, mục đích hôn nhân theo Điều 19 Luật hôn nhân gia đình Việt Nam các bên đều không thực hiện được, nếu có tiếp tục duy trì cuộc hôn nhân này cũng không đem lại hạnh phúc như mong muốn, nên cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị Hồng H, cho chị H được ly hôn với anh N là phù hợp thực tế và Luật Hôn nhân và Gia đình Việt Nam.

[3]. Về con chung: Quá trình giải quyết vụ án xác định chị H và anh N có 03 con chung là Trần Diệu M, sinh năm 2002 (Đã trưởng thành), Trần Phương A, sinh ngày 27/12/2007 và Trần Trung H1, sinh ngày 27/9/2010. Hiện các cháu đều đang ở nhà bà ngoại tại xóm C, xã P, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên. Đối với cháu Trần Diệu M Tòa án không giải quyết. Hai cháu Trần Phương A và Trần Trung H1 quá trình

giải quyết chị H khai các cháu đều ở với bà ngoại, không ở cùng anh N. Anh N cũng không thể hiện quan điểm đối với việc nuôi con chung, Tòa án cũng đã xác minh và xác định hai cháu Phương A và cháu H1 hiện đang ở cùng bà Ngô Thị L (mẹ đẻ của chị Nguyễn Thị Hồng H). Tại phiên tòa chị H xin được nuôi con chung, anh N hai lần mở phiên tòa đều vắng mặt không có lý do. Do vậy, để đảm bảo điều kiện tốt nhất của trẻ và sự ổn định cho các con khi cha mẹ ly hôn, Hội đồng xét xử giao con chung Trần Phương A, sinh ngày 27/12/2007 và Trần Trung H1, sinh ngày 27/9/2010 cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với thực tế, cũng đảm bảo đúng các quy định của pháp luật tại Điều 83, Điều 84 Luật hôn nhân gia đình Việt Nam.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Chị H không yêu cầu anh N phải cấp dưỡng nuôi con. Do đó, tạm hoãn việc cấp dưỡng cho anh N.

Anh N có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom và chăm sóc con chung, không ai được cản trở. Vì lợi ích của con, khi cần thiết các bên có thể yêu cầu thay đổi việc nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con chung và được giải quyết bằng vụ kiện dân sự khác khi các bên đương sự có yêu cầu.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị H xác định tự thỏa thuận và không yêu cầu giải quyết. Anh N không có ý kiến quan điểm về việc giải quyết tài sản chung, nợ chung nên Hội đồng xét xử không giải quyết về tài sản chung, nợ chung. Các bên đương sự cũng có quyền khởi kiện bằng vụ kiện dân sự khác khi có đủ căn cứ và có yêu cầu.

Án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm: Chị H phải chịu 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[4]. Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên là có căn cứ, cần chấp nhận.

Bởi các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 37, điểm a khoản 2 Điều 38, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, điểm b khoản 1 Điều 238, Điều 207, Khoản 1 Điều 228 và khoản 5 Điều 477 và Điều 479 của Bộ luật tố tụng Dân sự; Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83, Điều 127 Luật hôn nhân và Gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị Nguyễn Thị Hồng H đối với anh Trần Văn N.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Hồng H được ly hôn với anh Trần Văn N.

2. Về quyền nuôi con, cấp dưỡng nuôi con, thăm nom con và thay đổi nuôi con chung:

- *Về quyền nuôi con, cấp dưỡng nuôi con*: Giao cho chị Nguyễn Thị Hồng H là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là cháu Trần Phương A, sinh ngày 27/12/2007 và cháu Trần Trung H1, sinh ngày 27/9/2010 cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi hoặc khi có sự thay đổi khác. Cháu Trần Diệu M, sinh năm 2002 (Đã trưởng thành) nên không giải quyết.

Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con đối với anh Trần Văn N, do chị H chưa có yêu cầu.

- *Về thăm nom con và thay đổi nuôi con chung*: Anh N là người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Vì lợi ích của con, anh N có quyền xin thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn.

3. Về tài sản chung, công nợ chung: Hai bên đương sự tự thỏa thuận và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị Hồng H phải chịu 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm sung quỹ nhà nước, được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng), theo biên lai số 0000217 ngày 12/01/2023 tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Thái Nguyên.

Chị Nguyễn Thị Hồng H được quyền kháng cáo trong hạn 01 tháng, kể từ ngày tuyên án.

Anh Trần Văn N được quyền kháng cáo trong hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh;
- Cục THADS tỉnh;
- UBND xã Phục Linh;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Ích Yên